TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2021/QĐST-HNGĐ	*Mộc Châu, ngày 20 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2021/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Trần Quang D, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Giao cháu Trần Đức A, sinh ngày 26/9/2007 và cháu Trần Đức H, sinh ngày 29/11/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Quang D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho cháu Trần Đức H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 01/9/2021.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

b. Về tài sản chung: Không có.

c. Về vay nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002349 ngày 29/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị H được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, anh Trần Quang D chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, Sơn La (Để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà